

Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 01 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 06, ấp TQ, xã TB, huyện BT, tỉnh V.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Huỳnh N**, sinh năm 1996

Nơi ĐKTT: Tổ 01, khóm TH, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Huỳnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận để chị Lê Thị Huỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Nhã U (sinh ngày 21/3/2017), anh Nguyễn Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình, đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về quan hệ tài sản: Ghi nhận anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Huỳnh N tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí, anh N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0012002 ngày 23/9/2021, vậy anh Nguyễn Văn N được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự: 02;
- VKSND huyện BT, tỉnh V: 01;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V: 01;
- UBND thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh V: 01;
- TAND tỉnh V (PKTNV&THA): 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

ĐÃ KÝ

Huỳnh Ngọc Sương